TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM

PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

BẢNG ĐIỂM MÔN HỌC

Môn: Triết học - 14PHIL6000 **Khóa: 2018.2**

Lớp: CH QLDD2018.2-KG **Học kỳ: 2**

STT	Họ và tên		Chuyên ngành	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tiểu luận 30%	Điểm thi 70%	Trung bình	Điểm chữ	Ghi chú
1	Lê Trường	An	QLDD	Nam	04/04/1992	Kiên Giang	8,0	8,0	8,0	Tám điểm	
2	Phùng Quốc	Bình	QLDD	Nam	12/03/1970	Kiên Giang	8,0	8,0	8,0	Tám điểm	
3	Quách Chiêu	Bình	QLDD	Nam	29/08/1982	Kiên Giang	8,0	8,0	8,0	Tám điểm	
4	Nguyễn Thành	Công	QLDD	Nam	28/11/1983	Kiên Giang	8,0	8,5	8,4	Tám điểm bốn	
5	Trương Long	Châu	QLDD	Nam	20/04/1978	Kiên Giang	8,0	6,5	7,0	Bảy điểm	
6	Trần Quốc	Dũng	QLDD	Nam	09/05/1980	Kiên Giang	8,0	8,0	8,0	Tám điểm	
7	Nguyễn Văn	Đát	QLDD	Nam	10/11/1988	Kiên Giang	8,0	8,0	8,0	Tám điểm	
8	Đỗ Vạn	Hạnh	QLDD	Nữ	02/01/1982	Kiên Giang	8,0	8,0	8,0	Tám điểm	
9	Kim Thị Thu	Hiền	QLDD	Nữ	20/05/1975	Vĩnh Phúc	-	-	-	-	
10	Nguyễn Quốc	Khởi	QLDD	Nam	28/02/1974	Khánh Hoà	9,0	8,5	8,7	Tám điểm bảy	
11	Phạm Minh	Khởi	QLDD	Nam	20/08/1975	Kiên Giang	8,0	7,5	7,7	Bảy điểm bảy	
12	Nguyễn Duy	Lạng	QLDD	Nam	04/12/1977	Khánh Hoà	8,0	7,5	7,7	Bảy điểm bảy	
13	Nguyễn Văn	Nghiệp	QLDD	Nam	09/09/1986	Kiên Giang	8,0	7,5	7,7	Bảy điểm bảy	
14	Nguyễn Thành	Nhân	QLDD	Nam	24/09/1988	Đồng Tháp	8,0	7,5	7,7	Bảy điểm bảy	
15	Trần Thanh	Phong	QLDD	Nam	22/09/1981	Kiên Giang	8,0	7,0	7,3	Bảy điểm ba	
16	Trần Văn	Son	QLDD	Nam	25/02/1975	Kiên Giang	9,0	8,0	8,3	Tám điểm ba	
17	Trần Minh	Tân	QLDD	Nam	27/11/1989	Kiên Giang	8,0	6,5	7,0	Bảy điểm	
18	Vũ Thị Cẩm	Tiên	QLDD	Nữ	18/09/1983	Kiên Giang	8,0	8,0	8,0	Tám điểm	
19	Bùi Đức	Tiến	QLDD	Nam	04/04/1976	Kiên Giang	8,0	8,0	8,0	Tám điểm	
20	Lâm Hồng	Tuấn	QLDD	Nam	06/02/1979	Kiên Giang	8,0	6,5	7,0	Bảy điểm	
21	Lê Văn	Thích	QLDD	Nam	01/01/1987	Hậu Giang	8,0	8,0	8,0	Tám điểm	
22	Nguyễn Hoàng	Thống	QLDD	Nam	25/03/1990	Kiên Giang	8,0	7,5	7,7	Bảy điểm bảy	
23	Nguyễn Hùng	Tròn	QLDD	Nam	22/02/1984	Kiên Giang	8,0	7,5	7,7	Bảy điểm bảy	
24	Phan Nhật	Trường	QLDD	Nam	10/04/1990	Kiên Giang	8,0	7,0	7,3	Bảy điểm ba	
25	Lê Thanh	Việt	QLDD	Nam	27/10/1977	Kiên Giang	9,0	7,0	7,6	Bảy điểm sáu	
26	Nguyễn Quốc	Việt	QLDD	Nam	25/10/1977	Cà Mau	8,0	7,0	7,3	Bảy điểm ba	
27	Nguyễn Việt	Vinh	QLDD	Nam	25/01/1979	Ninh Bình	8,0	7,0	7,3	Bảy điểm ba	

CÁN BỘ CHẤM THI

TS. GVC. Lê Thị Nam Chi

PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

TS. Bùi Ngọc Hùng